WORKSHEET

Date: 28.06.2025 FFs1-Unit 3	SGL Saigon Language	Teacher's feedback

Task 1: Unscramble. (Sắp xếp các chữ cái tạo thành từ đúng.)



1 N E E K

-> .....

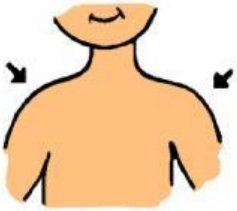

2 H S O U O D E L R

->.....



3 F C E A

->.....



4 T E E F

->.....



5 H E D A

->.....



6 T H O U M

->.....

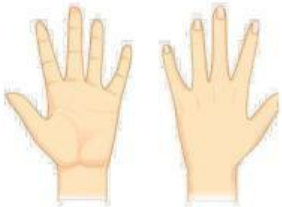

7 D A N H

->.....



8 E O T

->.....



9 G I N F E R

->.....

LIVEWORKSHEETS

Task 2: Look and write This/That/These/Those.

(Nhìn và điền This/That/These/Those vào ô trống.)

Singular	Plural
This is a ball. near → 	These are balls. near → 
That is a ball. far → 	Those are balls. far → 

1. ..... is a cat. → 
2. ..... are cars. → 
3. ..... are shoes. → 
4. ..... is a dog. → 
5. ..... is a mouse. → 
6. ..... are flowers. → 
7. ..... is a cow. → 
8. ..... are fruits. → 
9. ..... is a melon. → 
10. ..... is a banana. → 

LIVEWORKSHEETS

Task 3: Look and choose correct answer.

(Nhìn và chọn đáp án đúng.)

a. I eat with my mouth.
b. I eat with my nose.
c. I eat with my ears.



a. I smell with my hand.
b. I smell with my nose.
c. I smell with my ears.



a. I write with my hand.
b. I write with my feet.
c. I write with my eyes.



a. I hear with my feet.
b. I hear with my ears.
c. I hear with my eyes.



a. I walk with my hand.
b. I walk with my mouth.
c. I walk with my feet.



LIVEWORKSHEETS

Task 4: Write a or an. (Con điền a/an vào chỗ trống nhé)

___ apple 

___ kite 

___ pen 

___ car 

___ orange 

___ elephant 

___ chair 

___ shirt 

___ desk 

___ rabbit 

___ umbrella 

___ egg 

___ giraffe 

___ eraser 

___ teacher 

___ tree 

LIVEWORKSHEETS